

Số: **37** /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Bổ sung Danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất và
mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường,
giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị
định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa
đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng
Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021
- 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 -
2025;*

*Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng
Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng
Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm
2040, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy*

hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua bổ sung danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 45/BC-KTNS ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua bổ sung Danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất và mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2024 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, cụ thể như sau:

a) Số dự án, công trình: 15 dự án, công trình trên địa bàn các quận, huyện (Ngô Quyền, Kiến An, Hải An, Dương Kinh, An Dương, Vĩnh Bảo, Thủy Nguyên);

b) Tổng diện tích đất thu hồi: 164,82 ha;

c) Dự kiến kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: 2.875,48 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố

a) Chỉ đạo các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật; chỉ triển khai thực hiện thu hồi đất khi các công trình, dự án có đầy đủ các điều kiện theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm các dự án sử dụng đất đúng mục đích và các quy định pháp luật liên quan; tránh làm thất thoát ngân sách nhà nước, lãng phí đất đai.

b) Đối với các dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra, rà soát, xác định cụ thể diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định về xác định loại đất trước khi trình cấp có thẩm quyền.

c) Thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng theo đúng quy định của pháp

luật về lâm nghiệp và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

d) Rà soát, bảo đảm đúng quy định của pháp luật trước khi tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính pháp lý và tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ, đồng bộ của hồ sơ (vị trí; loại đất; quy mô; sự phù hợp với quy hoạch; nguồn gốc, hiện trạng và quá trình quản lý, sử dụng đất; các nội dung, số liệu khác có liên quan) và điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện của các dự án, công trình, bảo đảm đúng theo số liệu hồ sơ kiểm kê đất đai (định kỳ 5 năm/lần), hồ sơ thống kê đất đai (định kỳ hàng năm) và các hồ sơ đất đai khác theo quy định của pháp luật.

đ) Rà soát hiện trạng, thực hiện đưa ra khỏi danh sách những dự án không khả thi, dự án hoặc diện tích trên thực tế đã thu hồi, chuyển mục đích, sử dụng đất lúa, đất rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng trước khi được cơ quan Nhà nước theo phân cấp thẩm quyền chấp thuận, cho phép, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp.

e) Chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư và tổ chức thực hiện các dự án bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: TNMT, NNPTNT, CT, TP;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- ĐB HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, ĐDBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các Quận ủy, Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP ĐDBQH và HĐND TP;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Các CV VP ĐDBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lập

BỘ SƯNG CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ MỨC VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DỰ KIẾN CẤP CHO VIỆC BỎ THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số: 37 /NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư/Cơ quan quyết định đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:		Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I. CÁC QUẬN: HẢI AN - DUƠNG KINH - KIẾN AN									
1	Dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - Bưởi Viện	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng	Phường Tráng Cát, quận Hải An	Mảnh trích đo địa chính số TĐ 221-2023, tỷ lệ 1/1000 do Công ty CP Tư vấn đầu tư Nam Việt đo vẽ	28,96	26,24	2,72	321,00	- Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 04/11/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua danh mục các dự án đầu tư cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2021; - Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Dự án đầu tư; - Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 28/5/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung (lần 1) Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2024; - Bản vẽ vị trí; - Trình danh mục để tiếp tục thực hiện dự án theo Khoản 3, Điều 49 Luật Đất đai và Khoản 11 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.
			Các phường: Hưng Đạo, Đa Phúc, Anh Dũng, Hải Thành, quận Dương Kinh	Các Trích lục số: 598/2022-TL ngày 28/12/2022; 167/2023-TL ngày 21/7/2023	59,60	59,60	-	1937,00	
			Phường Đồng Hòa, quận Kiến An	Trích lục số 599/2022-TL ngày 28/12/2022 của Trung tâm kỹ thuật - Dữ liệu, thông tin tài nguyên và môi trường	17,97	15,59	2,38	170,00	
II. QUẬN HẢI AN									
2	Dự án xây dựng đường dây 110KV Nam Định Vũ 1 - Nam Định Vũ 2 tại phường Đồng Hải 2	Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng (Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng)	Phường Đồng Hải 2	Tờ bản đồ giải thửa số 18	0,07	0,07	-	2,00	- Quyết định số 281/QĐ-EVNNPC ngày 20/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc giao dự án và tạm giao Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2024 cho Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng để thực hiện dự án; - Văn bản số 2230/BQL-QHXD ngày 23/5/2024 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng về việc thỏa thuận phương án tuyến đường dây 110kV dự án xây dựng đường dây 110kV Nam Định Vũ 1 – Nam Định Vũ 2; - Bản vẽ vị trí khu đất.



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư/Cơ quan quyết định đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:		Khả toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
					(6)	(7)	(8)	(9)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)					(10)
III. QUẬN NGŨ QUYỀN									
3	Dự án đầu tư xây dựng cầu Rào 1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng	Phường Lạch Tray	Thửa số 01 thuộc Tờ Bản đồ địa chính số 05	13,10	0,0073	13,09	13,89	- Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua danh mục các Dự án đầu tư cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2021; - Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 và Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 31/10/2019, Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 và Quyết định số 3667/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt và điều chỉnh Dự án; - Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 28/5/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung (lần 1) Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2024; - Bản vẽ vị trí khi đất; - Trình danh mục để tiếp tục thực hiện dự án theo Khoản 3, Điều 49 Luật Đất đai và Khoản 11 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.
IV. HUYỆN AN DƯƠNG									
4	Dự án chỉnh trang Khu dân cư nông thôn tại xứ khu đồng cửa bà Chè, thôn Nhu Kiêu, xã Quốc Tuấn	Ủy ban nhân dân huyện An Dương	Xã Quốc Tuấn	Tờ bản đồ giải thửa số 09 gồm các thửa: từ 174 đến 185, từ 213 đến 226, từ 266 đến 272.	0,48	0,48	-	2,30	- Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 27/9/2021, Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 30/9/2022, Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 và Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 21/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Quyết định số 3537/QĐ-UBND ngày 2/11/2021, Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 và Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật; - Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 13/6/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung (lần 4) Kế hoạch đầu tư công huyện năm 2024; - Quyết định 1471/QĐ-UBND ngày 29/6/2021, Quyết định số 3066/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 và Quyết định 1474/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch tỷ lệ 1/500; - Bản vẽ vị trí khu đất.
5	Dự án chỉnh trang Khu dân cư nông thôn tại khu xứ đồng Rộc Cuối, thôn Nhu Kiêu, xã Quốc Tuấn	Ủy ban nhân dân huyện An Dương	xã Quốc Tuấn	Tờ bản đồ giải thửa số 09 gồm các thửa: từ 158 đến 166.	0,11	0,11	-	0,54	- Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 27/9/2021, Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 30/9/2022, Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 và Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 21/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 2/11/2021; Quyết định 2440/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 và Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật; - Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 13/6/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung (lần 4) Kế hoạch đầu tư công huyện năm 2024; - Quyết định 1153/QĐ-UBND ngày 14/6/2021, Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 và Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Quy hoạch tỷ lệ 1/500; - Bản vẽ vị trí khu đất.



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư/Cơ quan quyết định đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:		Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
						Diện tích đất phải giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai để thực hiện dự án (ha)	Diện tích đã thu hồi và không phải thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6	Dự án chỉnh trang Khu dân cư nông thôn tại khu sau nhà ông Nghĩa, thôn 3, xã Bắc Sơn, huyện An Dương	Ủy ban nhân dân huyện An Dương	Xã Bắc Sơn	Tờ bản đồ giải thửa số 12 gồm các thửa: số 327, 526, từ 528 đến 533, 579, 634	0,37	0,37	-	1,74	- Nghị quyết 161/NQ-HĐND ngày 13/8/2021, Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 và Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 21/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Quyết định 2917/QĐ-UBND ngày 09/9/2021, Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật; - Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 13/6/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung (lần 4) Kế hoạch đầu tư công huyện năm 2024; - Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 và Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của UBND huyện An Dương phê duyệt Quy hoạch tỷ lệ 1/500; - Bản vẽ vị trí ranh giới khu đất.
V. HUYỆN VINH BẢO									
7	Dự án san lấp mặt bằng diện tích mở rộng Trường trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo	Thị trấn Vĩnh Bảo	Tờ bản đồ giải thửa số 41 gồm các thửa: 16; 03; 18	1,00	1,00	-	6,24	- Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/8/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư; - Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; - Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung (lần 1) Kế hoạch đầu tư công năm 2024; - Quyết định số 6938/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm; - Bản vẽ vị trí khu đất.
8	Dự án giải phóng mặt bằng và xây dựng công trường bao trường Tiểu học Giang Biên	Ủy ban nhân dân xã Giang Biên	Xã Giang Biên	Tờ bản đồ giải thửa số 14 gồm các thửa: 809 đến 819; 922 đến 933; 938 đến 961; 968 đến 994	1,37	1,37	-	7,12	- Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 30/8/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư; - Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; - Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung (lần 1) Kế hoạch đầu tư công năm 2024; - Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 26/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trường Tiểu học Giang Biên; - Bản vẽ vị trí khu đất.
9	Dự án cải tạo, nâng cấp nghĩa trang nhân dân Đồng Sến, thị trấn Vĩnh Bảo	Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Bảo	Thị trấn Vĩnh Bảo	Lô ND1, Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 21/5/2009 của UBND thành phố phê duyệt QH tỷ lệ 1/2000	0,56	0,56	-	2,60	- Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 30/8/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư; - Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; - Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung (lần 1) Kế hoạch đầu tư công năm 2024; - Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 nghĩa trang nhân dân Đồng Sến, thị trấn Vĩnh Bảo; - Bản vẽ vị trí khu đất.



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư/Cơ quan quyết định đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:		Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
						Diện tích đất phải giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai để thực hiện dự án (ha)	Diện tích đã thu hồi và không phải thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
VL HUYỆN CÁT HẢI									
10	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 356 (đoạn từ ngã 3 Ang Sỏi đến Tò dân phố số 02, thị trấn Cát Bà)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng	Thị trấn Cát Bà	- Tờ bản đồ địa chính số 16 gồm các thửa: 1, 7, 8, 18, 20, 21, 22, 73; - Tờ bản đồ địa chính số 15 gồm các thửa: 5, 6.	4,49	0,21	3,98	0,5	- Quyết định số 47a/QĐ-HĐND ngày 03/10/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; - Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 và Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt và điều chỉnh dự án đầu tư; - Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 28/5/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung (lần 1) kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2024; - Bản vẽ vị trí khu đất; - Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án là: 4,49ha. Trong đó: + Diện tích đã thu hồi và không phải thu hồi là: 3,98ha; + Diện tích thu hồi đất trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua kỳ này là: 0,21ha; + Diện tích thu hồi đất chưa trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua kỳ này là: 0,3ha.
VIL HUYỆN THỦY NGUYÊN									
11	Dự án đầu tư xây dựng Công trình cải tạo, nâng cấp tuyến đường Máng Nước từ chân cầu Bình Núi với đường 359 tại thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên	Xã Tân Dương	Mảnh trích đo địa chính số TD 23-2023 ngày 10/3/2023 gồm các thửa đất số: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12	14,13	0,31	13,82	1,60	- Quyết định số 67/QĐ-HĐND ngày 25/10/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố và Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 2636/QĐ-UBND ngày 28/10/2016, Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 10/10/2019, Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 và Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt và điều chỉnh Dự án; - Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2024; - Bản vẽ vị trí khu đất.
12	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu đất thuộc Bộ tư lệnh Hải quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc sông Cẩm	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng	Xã Hoa Động	Tờ bản đồ giải thửa số 04 gồm các thửa: 891, 982,	5,28	5,28	-	51,49	-Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 và Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 26/6/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; - Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị và công nghiệp Bến Rừng, huyện Thủy Nguyên đến năm 2025; - Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ một phần lô đất cây xanh mặt nước trong đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/5000 Khu đô thị mới Bắc Sông Cẩm tại khu vực xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên; - Bản vẽ vị trí khu đất.



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư/Cơ quan quyết định đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ	Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Trong đó:		Khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
						Diện tích phải giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai để thực hiện dự án (ha)	Diện tích đã thu hồi và không phải thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
13	Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trên địa phương của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng	Xã Phả Lễ	Thửa 291 thuộc Tờ bản đồ giải thửa số 01 (lập năm 1973)	9,75	9,75	-	57,88	-Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 và Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 26/6/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; - Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ các lô đất CC9, CX11, CX13, CX14, CX 15, CX 16, lô đất cây xanh TDJT, mặt nước (phía Đông Nam lô đất CX11) và đất giao thông trong đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị và công nghiệp Bến Rừng, huyện Thủy Nguyên đến năm 2025; - Bản vẽ vị trí khu đất.
14	Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trên địa phương của Đại đội PPK172/e240 và Đại đội PPK171/e240 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng	Xã Phả Lễ	Thửa 291 thuộc Tờ bản đồ giải thửa số 01 (lập năm 1973)	4,61	4,61	-	73,92	-Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 và Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 26/6/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; - Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ các lô đất CC9, CX11, CX13, CX14, CX 15, CX 16, lô đất cây xanh TDJT, mặt nước (phía Đông Nam lô đất CX11) và đất giao thông trong đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị và công nghiệp Bến Rừng, huyện Thủy Nguyên đến năm 2025; - Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ lô đất CN9, một phần lô đất cây xanh (phía Đông Nam lô CN 9) và đất giao thông trong đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị và công nghiệp Bến Rừng, huyện Thủy Nguyên đến năm 2025; - Bản vẽ vị trí khu đất.
15	Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội của Trung đoàn bộ 238/F363 và khu đất doanh trại của sư đoàn 363 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm.	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng	Xã Thủy Sơn	Tờ bản đồ giải thửa số 03 gồm các thửa đất số: 136, từ số 737 đến 747, từ thửa 814 đến thửa 838, 867, từ thửa 907 đến thửa 916, 965, 966, 969, từ thửa 977 đến thửa 980,	8,15	8,15	-	225,66	-Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 và Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 26/6/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; - Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ một phần các lô đất ECO2, đất công viên ven sông hồ, mặt nước và đất giao thông trong đồ án QHCT 1/5000 khu đô thị mới Bắc sông Cẩm tại khu vực xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên; - Bản vẽ vị trí khu đất.
Tổng					201,11	164,82	35,99	2.875,48	

